TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng
Ông Trần Anh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2021/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2021 về việc tranh chấp về yêu cầu ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thanh V** – sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu T, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 12, xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

(Chị V, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Hà Thanh V trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 09/02/2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND P (Nay là xã H1), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung với nhau tại xã được một thời gian thì cùng nhau đi làm ăn. Qúa trình chung sống, vợ chồng chị chỉ hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh H.

Trong đơn trình bày và đơn đề nghị tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã H2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Hà Thanh V kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký tại UBND xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Trước khi cưới, anh chị có tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới, vợ chồng anh cùng nhau đi làm. Qúa trình chung sống, vợ chồng anh hòa thuận đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên có xảy ra cãi vã, sống không có hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị V nữa đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị V và anh H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/9/2012. Hiện đang ở với chị V.

Ly hôn chị V xin được tiếp tục nuôi cháu L và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh H cũng đồng ý để cho chị V được nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị V và anh H xác nhận không có gì.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thanh V và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/9/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, về vay nợ chung: Chị V và anh H đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hà Thanh V cư trú tại Khu T, xã H1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị V và anh H có biên bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng là nơi nguyên đơn cư trú giải quyết ly hôn. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị V và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V và anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh V và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (Nay là xã H1), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân được một thời gian dài. Chị V xin ly hôn, anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V xin ly hôn, anh H cũng đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/9/2012, hiện đang ở với chị V. Nguyện vọng của cháu L là muốn được ở với mẹ. Chị V và anh H đã thống nhất: Ly hôn, chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Xét thấy, chị V có thu nhập, chỗ ở ổn định và việc thỏa thuận của chị V và anh H là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị V và anh H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thanh V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hà Thanh V và anh Nguyễn Văn H.

2- Về con chung: Giao cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/9/2012. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thanh V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0002157 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị V đã nộp đủ án phí.

Chị V, anh H vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Viết Anh